

ẢNH HƯỞNG CỦA MỨC ĐỘ PHỤ THUỘC VÀO CHATGPT ĐẾN TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

NGÔ ĐỨC QUÝ
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 06/02/2026. Sửa chữa xong 18/03/2026. Duyệt đăng 20/03/2026.

Abstract

In the context of the rapid development of artificial intelligence, ChatGPT has become a widely used tool to support student learning. However, the degree of dependence on this tool may significantly affect critical thinking, which is a core competence in police education and training. This article aims to analyze the influence of ChatGPT usage levels on the critical thinking of students at the People's Police Academy. The research methods employed include document analysis, theoretical synthesis, and logical reasoning. The findings indicate that the reasonable use of ChatGPT can support the development of critical thinking, whereas excessive dependence may lead to a decline in students' ability to analyze, evaluate, and reason independently. On that basis, the article proposes several solutions for the effective use of artificial intelligence tools in specialized higher education.

Keywords: ChatGPT, critical thinking, impact, People's Police Academy, solutions, students.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong giáo dục đại học. Các mô hình ngôn ngữ lớn như ChatGPT đã tạo ra bước đột phá trong việc hỗ trợ con người xử lý thông tin, học tập và nghiên cứu. Với khả năng tạo sinh văn bản, giải thích khái niệm, phân tích vấn đề và đưa ra gợi ý nhanh chóng, ChatGPT đang trở thành một công cụ học tập phổ biến đối với sinh viên (SV). Thực tiễn cho thấy, SV hiện nay không chỉ sử dụng ChatGPT để tra cứu thông tin mà còn tận dụng công cụ này trong nhiều hoạt động học tập như viết tiểu luận, giải bài tập, phân tích tình huống và thậm chí xây dựng lập luận. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả học tập, tiết kiệm thời gian và mở rộng khả năng tiếp cận tri thức. Tuy nhiên, việc sử dụng ChatGPT một cách thường xuyên và thiếu kiểm soát có thể dẫn đến xu hướng phụ thuộc vào công nghệ, từ đó làm thay đổi cách thức tư duy và học tập của SV. Đối với SV Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND), vấn đề này càng trở nên cấp thiết hơn. Đặc thù đào tạo trong lĩnh vực công an đòi hỏi người học phải có khả năng tư duy logic, phân tích chứng cứ, nhận diện mâu thuẫn và đưa ra phán đoán chính xác trong các tình huống phức tạp, nhiều yếu tố bất định. Tư duy phản biện không chỉ là kỹ năng học thuật mà còn là năng lực nghề nghiệp thiết yếu, gắn liền với hiệu quả thực thi nhiệm vụ trong thực tiễn công tác sau này. Trong khi đó, nếu SV hình thành thói quen dựa vào ChatGPT để giải quyết vấn đề, thay vì tự mình phân tích và lập luận, điều này có thể dẫn đến sự suy giảm năng lực tư duy độc lập, giảm khả năng phản biện và làm yếu đi kỹ năng xử lý tình huống thực tế. Nguy cơ này không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập trước mắt mà còn tác động lâu dài đến chất lượng nguồn nhân lực trong ngành Công an.

Email: nammmmm644@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ảnh hưởng của mức độ phụ thuộc vào ChatGPT đến tư duy phản biện của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

2.1.1. Những kết quả đạt được của ChatGPT đến tư duy phản biện của sinh viên

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng ChatGPT trong học tập của SV Học viện CSND mang lại nhiều tác động tích cực khi được kiểm soát ở mức độ hợp lý. Một trong những kết quả nổi bật là khả năng nâng cao hiệu quả tiếp cận và xử lý thông tin. Trong môi trường học tập có khối lượng kiến thức lớn như lĩnh vực pháp luật và nghiệp vụ cảnh sát, SV thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, tổng hợp và hệ thống hóa tài liệu. ChatGPT giúp rút ngắn đáng kể thời gian thực hiện các công việc này, từ đó tạo điều kiện để SV tập trung hơn vào hoạt động phân tích và tư duy. Ví dụ: khi nghiên cứu một vấn đề liên quan đến cấu thành tội phạm, SV có thể sử dụng ChatGPT để nhanh chóng tổng hợp các yếu tố pháp lý cơ bản, thay vì phải tra cứu nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Sau đó, thời gian tiết kiệm được có thể được sử dụng để phân tích sâu hơn các tình huống cụ thể, so sánh các trường hợp tương tự và đưa ra nhận định cá nhân. Điều này góp phần nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả tư duy [1, tr. 6].

Sự mở rộng góc nhìn và khả năng tiếp cận đa chiều. ChatGPT có khả năng cung cấp nhiều cách tiếp cận khác nhau đối với cùng một vấn đề, giúp SV nhận thức được rằng một hiện tượng có thể được phân tích từ nhiều khía cạnh. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc phát triển tư duy phản biện, bởi một trong những đặc trưng của tư duy phản biện là khả năng xem xét vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau. Chẳng hạn, khi phân tích nguyên nhân của một hành vi phạm tội, ChatGPT có thể đưa ra các góc nhìn từ pháp lý, tâm lý học, xã hội học và kinh tế học. Khi tiếp cận các góc nhìn này, SV có cơ hội so sánh, đánh giá và lựa chọn cách giải thích phù hợp nhất với bối cảnh cụ thể. Quá trình đó giúp hình thành tư duy đa chiều, tránh lối suy nghĩ đơn giản và phiến diện.

Cải thiện khả năng xây dựng và tổ chức lập luận của SV khi sử dụng ChatGPT một cách có định hướng. Công cụ này có thể gợi ý cấu trúc bài viết, cách trình bày luận điểm và liên kết các ý tưởng một cách logic. Điều đó đặc biệt hữu ích đối với những SV còn hạn chế về kỹ năng diễn đạt hoặc chưa quen với việc xây dựng lập luận học thuật. Ví dụ: khi viết một bài tiểu luận về phòng ngừa tội phạm, SV có thể tham khảo cách ChatGPT sắp xếp các luận điểm theo trình tự hợp lý: từ cơ sở lý luận, thực trạng đến giải pháp. Dựa trên cấu trúc đó, SV có thể phát triển nội dung theo cách riêng của mình, bổ sung dẫn chứng và lập luận cá nhân. Như vậy, ChatGPT đóng vai trò như một “công cụ hướng dẫn”, giúp SV nâng cao kỹ năng lập luận mà không làm mất đi tính chủ động.

Khả năng hỗ trợ tự học và cá nhân hóa quá trình học tập. ChatGPT cho phép SV đặt câu hỏi theo nhu cầu riêng, từ đó nhận được các giải thích phù hợp với trình độ và mục tiêu học tập của mình. Điều này giúp SV chủ động hơn trong việc tiếp cận kiến thức, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào bài giảng trên lớp. Ví dụ: nếu một SV chưa hiểu rõ về khái niệm “chứng cứ gián tiếp” trong tố tụng hình sự, họ có thể yêu cầu ChatGPT giải thích theo nhiều cách khác nhau, thậm chí kèm theo ví dụ minh họa. Quá trình tương tác này giúp SV hiểu sâu hơn vấn đề, đồng thời rèn luyện khả năng đặt câu hỏi - một yếu tố quan trọng của tư duy phản biện [2, tr. 36].

Sử dụng ChatGPT còn góp phần tăng cường khả năng phản biện thông qua đối thoại. Khi SV biết cách đặt câu hỏi ngược lại với AI, họ có thể biến quá trình sử dụng ChatGPT thành một cuộc “tranh luận trí tuệ”. Thay vì chỉ nhận câu trả lời, SV có thể yêu cầu AI giải thích rõ hơn, đưa ra bằng chứng hoặc phân tích các trường hợp ngoại lệ. Ví dụ: sau khi nhận được một lập luận từ ChatGPT, SV có thể hỏi: “Có trường hợp nào mà lập luận này không đúng không?” hoặc “Nếu thay đổi điều kiện X thì kết luận có còn phù hợp không?”. Những câu hỏi này buộc SV phải suy nghĩ sâu hơn về bản chất vấn đề, từ đó phát triển khả năng phản biện và đánh giá thông tin.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế của ChatGPT đến tư duy phản biện của sinh viên

Bên cạnh những kết quả tích cực, việc sử dụng ChatGPT trong học tập của SV Học viện CSND vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế đáng chú ý. Những hạn chế này không chỉ xuất phát từ công nghệ mà còn

từ cách thức tiếp cận và sử dụng của người học, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành và phát triển tư duy phản biện.

Tình trạng phụ thuộc quá mức vào ChatGPT, dẫn đến suy giảm vai trò của tư duy độc lập. Khi SV thường xuyên sử dụng ChatGPT để tìm kiếm câu trả lời hoàn chỉnh, họ có xu hướng bỏ qua các bước quan trọng như tự phân tích vấn đề, xây dựng giả thuyết và kiểm chứng thông tin. Điều này làm cho quá trình học tập trở nên thụ động, trong đó người học chỉ tiếp nhận tri thức thay vì chủ động kiến tạo tri thức. Ví dụ: trong quá trình làm bài tập tình huống về điều tra tội phạm, một số SV có thể nhập trực tiếp đề bài vào ChatGPT và sử dụng gần như toàn bộ nội dung do AI tạo ra. Mặc dù kết quả có thể đầy đủ về hình thức nhưng SV lại không thực sự hiểu rõ logic của lập luận cũng như không thể giải thích hoặc bảo vệ quan điểm khi được yêu cầu. Điều này cho thấy sự suy giảm rõ rệt của tư duy phản biện khi người học phụ thuộc quá mức vào công nghệ [3, tr. 98].

Sự suy yếu trong kỹ năng đánh giá và kiểm chứng thông tin. ChatGPT có thể tạo ra các nội dung có vẻ hợp lý và thuyết phục nhưng không phải lúc nào cũng chính xác hoặc phù hợp với bối cảnh pháp lý cụ thể. Nếu SV thiếu kỹ năng kiểm chứng, họ có thể tiếp nhận những thông tin sai lệch mà không nhận ra. Chẳng hạn, khi ChatGPT đưa ra một nhận định về căn cứ pháp lý của một hành vi phạm tội, SV có thể tin tưởng và sử dụng ngay trong bài làm mà không đối chiếu với văn bản pháp luật hiện hành. Trong trường hợp thông tin đó không chính xác hoặc đã lỗi thời, SV không chỉ mắc sai sót về kiến thức mà còn hình thành thói quen tiếp nhận thông tin thiếu kiểm soát. Điều này làm suy giảm năng lực đánh giá - một thành tố cốt lõi của tư duy phản biện.

Việc lạm dụng ChatGPT còn dẫn đến hạn chế trong khả năng xây dựng lập luận cá nhân. Khi thường xuyên sử dụng nội dung do AI tạo ra, SV có thể dần mất đi khả năng tự diễn đạt ý tưởng, tổ chức lập luận và phát triển quan điểm riêng. Điều này khiến bài viết của SV trở nên “khuôn mẫu”, thiếu chiều sâu và không phản ánh được năng lực tư duy thực sự. Ví dụ: trong các bài tiểu luận, có thể nhận thấy một số SV sử dụng các đoạn văn mang tính tổng quát, thiếu dẫn chứng cụ thể và ít thể hiện quan điểm cá nhân. Khi được hỏi về lập luận trong bài, họ gặp khó khăn trong việc giải thích hoặc mở rộng nội dung. Điều này cho thấy họ đã phụ thuộc vào ChatGPT không chỉ trong việc tìm kiếm thông tin mà còn trong việc hình thành tư duy.

Giảm sút khả năng đặt câu hỏi và tư duy phản biện chủ động. Tư duy phản biện không chỉ thể hiện ở việc trả lời câu hỏi mà còn ở khả năng đặt ra những câu hỏi có ý nghĩa. Tuy nhiên, khi SV quen với việc nhận câu trả lời sẵn có từ ChatGPT, họ có thể dần mất đi động lực và kỹ năng đặt câu hỏi. Ví dụ: thay vì tự đặt câu hỏi như “Vi sao hành vi này được coi là tội phạm?” hoặc “Có yếu tố nào làm thay đổi bản chất vụ việc không?”, SV có xu hướng nhập trực tiếp câu hỏi vào ChatGPT và chờ đợi câu trả lời. Quá trình này làm giảm sự tham gia tích cực của người học vào hoạt động nhận thức, từ đó hạn chế sự phát triển của tư duy phản biện [4, tr. 236].

Sử dụng ChatGPT còn có thể dẫn đến sự đơn giản hóa các vấn đề phức tạp, làm giảm khả năng tư duy sâu. Do đặc điểm của AI là cung cấp câu trả lời ngắn gọn, dễ hiểu, nhiều vấn đề phức tạp có thể bị trình bày theo cách giản lược, thiếu chiều sâu hoặc bỏ qua các yếu tố quan trọng. Nếu SV chỉ dừng lại ở mức độ tiếp nhận này, họ sẽ không phát triển được khả năng phân tích sâu và toàn diện. Ví dụ: trong một vụ án có nhiều tình tiết phức tạp liên quan đến động cơ, hoàn cảnh và hành vi của đối tượng, ChatGPT có thể đưa ra một phân tích mang tính khái quát. Nếu SV không tiếp tục đào sâu vấn đề họ sẽ không nhận diện được các yếu tố then chốt hoặc các mâu thuẫn tiềm ẩn trong vụ việc. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực tư duy nghiệp vụ.

Suy giảm tương tác học thuật trực tiếp, bao gồm thảo luận với giảng viên và trao đổi với bạn học. Khi ChatGPT trở thành nguồn hỗ trợ chính, SV có thể ít tham gia vào các hoạt động trao đổi, tranh luận vốn là môi trường quan trọng để phát triển tư duy phản biện. Ví dụ: trong các buổi thảo luận nhóm, một số SV có xu hướng dựa vào nội dung đã chuẩn bị từ ChatGPT mà không tham gia tích cực vào quá trình trao đổi. Điều này làm giảm tính tương tác và chất lượng thảo luận, đồng thời hạn chế cơ hội rèn luyện kỹ năng phản biện và bảo vệ quan điểm.

Hạn chế về nhận thức và kỹ năng sử dụng AI của SV. Không phải SV nào cũng hiểu rõ cách thức hoạt động, ưu điểm và hạn chế của ChatGPT. Việc thiếu kiến thức này có thể dẫn đến việc sử dụng công cụ một cách thiếu hiệu quả hoặc không phù hợp. Ví dụ: một số SV có thể đặt câu hỏi quá chung chung, dẫn đến câu trả lời không sát với yêu cầu. Ngược lại, có trường hợp SV quá tin tưởng vào câu trả lời của AI mà không nhận thức được rằng nội dung đó chỉ mang tính tham khảo. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc trang bị kỹ năng sử dụng AI một cách có phê phán [5, tr. 128].

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ChatGPT đến tư duy phản biện của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

2.2.1. Đối với sinh viên

Sinh viên cần xác định rõ vai trò của ChatGPT chỉ là công cụ hỗ trợ học tập, không phải là chủ thể thay thế tư duy. Việc sử dụng ChatGPT một cách hợp lý đòi hỏi người học phải duy trì vai trò chủ động trong toàn bộ quá trình nhận thức, từ đặt vấn đề, tìm kiếm thông tin đến phân tích và đưa ra kết luận. Nếu SV tiếp cận ChatGPT với tâm thế “tìm câu trả lời nhanh”, họ sẽ dễ rơi vào trạng thái tiếp nhận thụ động, dần hình thành thói quen phụ thuộc và làm suy giảm khả năng tư duy phản biện. Ví dụ: trong quá trình học các môn nghiệp vụ như điều tra hình sự, khi được giao phân tích một tình huống giả định, SV có thể sử dụng ChatGPT để tham khảo các hướng tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, trước khi sử dụng công cụ này, SV cần tự mình đưa ra giả thuyết, xác định các yếu tố quan trọng của vụ việc và xây dựng lập luận ban đầu. Sau đó, ChatGPT chỉ nên được sử dụng để đối chiếu, bổ sung hoặc phản biện lại các lập luận đó. Cách tiếp cận này giúp duy trì hoạt động tư duy độc lập, đồng thời tận dụng được lợi ích của công nghệ. Bên cạnh đó, SV cần rèn luyện kỹ năng kiểm chứng và đánh giá thông tin do ChatGPT cung cấp. Do bản chất của AI là tạo sinh nội dung dựa trên dữ liệu huấn luyện, thông tin đưa ra không phải lúc nào cũng chính xác hoặc phù hợp với bối cảnh cụ thể. Nếu SV không có thói quen kiểm tra lại thông tin, họ có thể tiếp nhận các lập luận sai lệch mà không nhận ra. Điều này đặc biệt nguy hiểm trong lĩnh vực pháp luật và nghiệp vụ cảnh sát, nơi tính chính xác và logic là yêu cầu bắt buộc. Chẳng hạn, khi ChatGPT cung cấp một lập luận về dấu hiệu cấu thành tội phạm, SV cần kiểm tra lại bằng cách đối chiếu với văn bản pháp luật hiện hành hoặc giáo trình chính thống. Nếu phát hiện sự khác biệt, SV nên phân tích nguyên nhân của sự sai lệch đó. Quá trình này không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn phát triển năng lực đánh giá và phản biện thông tin - những thành tố quan trọng của tư duy phản biện. Ngoài ra, SV cần hình thành thói quen đặt câu hỏi phản biện đối với chính nội dung do AI tạo ra. Thay vì chấp nhận câu trả lời như một “chân lý”, người học nên tự đặt ra các câu hỏi như: “Lập luận này có điểm yếu nào không?”, “Có góc nhìn khác không?”, “Nếu thay đổi bối cảnh thì kết luận có còn đúng không?”. Việc liên tục chất vấn thông tin sẽ giúp duy trì sự linh hoạt trong tư duy và tránh rơi vào lối suy nghĩ một chiều. Ví dụ, khi ChatGPT đưa ra nhận định về nguyên nhân của một hành vi phạm tội, SV có thể đặt thêm câu hỏi yêu cầu phân tích theo các góc độ khác như tâm lý học tội phạm, điều kiện xã hội hoặc yếu tố môi trường. Qua đó, SV không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn tham gia vào quá trình “đối thoại trí tuệ” với công cụ AI, từ đó nâng cao khả năng tư duy phản biện [6].

2.2.2. Đối với Học viện

Đối với Học viện CSND, việc định hướng sử dụng ChatGPT cần được gắn liền với đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá. Nếu phương pháp dạy học vẫn thiên về ghi nhớ và tái hiện kiến thức, SV sẽ có xu hướng sử dụng ChatGPT để “làm thay” mà không cần tư duy sâu. Do đó, cần chuyển mạnh sang các hình thức học tập yêu cầu phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Một trong những giải pháp hiệu quả là tăng cường bài tập tình huống (case study) mang tính mở, không có đáp án duy nhất. Những bài tập này buộc SV phải vận dụng kiến thức, phân tích nhiều yếu tố và đưa ra lập luận cá nhân. Trong trường hợp trên ChatGPT không thể cung cấp một “đáp án hoàn chỉnh” mà chỉ đóng vai trò hỗ trợ tham khảo. Ví dụ: giảng viên có thể đưa ra một tình huống điều tra phức tạp với nhiều dữ kiện mâu thuẫn và yêu cầu SV xác định hướng điều tra phù hợp. Mỗi SV hoặc nhóm SV sẽ đưa ra các phương án khác nhau, kèm theo lập luận và bằng chứng. Sau đó, giảng viên tổ chức thảo luận

và phản biện giữa các nhóm. Trong quá trình này, nếu SV sử dụng ChatGPT, họ vẫn phải tự mình lựa chọn, đánh giá và bảo vệ quan điểm, qua đó phát triển tư duy phản biện. Bên cạnh đó, Học viện cần xây dựng cơ chế đánh giá quá trình thay vì chỉ đánh giá kết quả cuối cùng. Khi chỉ đánh giá sản phẩm cuối (bài viết, bài tập) rất khó phân biệt đâu là kết quả của tư duy cá nhân và đâu là nội dung do AI tạo ra. Ngược lại, nếu đánh giá cả quá trình (ý tưởng ban đầu, bản nháp, thảo luận, phản biện), giảng viên có thể nhận diện rõ hơn mức độ tham gia tư duy của SV. Ví dụ: trong một bài tiểu luận, SV có thể được yêu cầu nộp kèm: Dàn ý ban đầu; Các nguồn tài liệu tham khảo; Bản chỉnh sửa qua từng giai đoạn; Phần giải trình về cách sử dụng ChatGPT (nếu có). Cách làm này không chỉ hạn chế việc lạm dụng AI mà còn khuyến khích SV sử dụng công cụ một cách minh bạch và có trách nhiệm. Ngoài ra, Học viện cần tổ chức các hoạt động tranh luận học thuật và phản biện trực tiếp. Đây là môi trường mà ChatGPT khó có thể thay thế, bởi nó đòi hỏi phản ứng nhanh, lập luận linh hoạt và tương tác thực tế. Thông qua các buổi tranh luận, SV sẽ được rèn luyện khả năng bảo vệ quan điểm, phát hiện điểm yếu trong lập luận của đối phương và điều chỉnh cách suy nghĩ của mình [7, tr. 52].

2.2.3. Định hướng sử dụng AI trong giáo dục

Một giải pháp mang tính chiến lược là xây dựng năng lực “sử dụng AI có phê phán” (AI literacy) cho SV. Điều này không chỉ dừng lại ở việc biết cách sử dụng công cụ mà quan trọng hơn là hiểu được giới hạn, rủi ro và cách kiểm soát AI trong quá trình học tập. SV cần được trang bị kiến thức về: Cách AI tạo ra nội dung; Nguy cơ sai lệch thông tin; Các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy của câu trả lời. Ví dụ, khi hiểu rằng ChatGPT không “hiểu” vấn đề như con người mà chỉ dự đoán dựa trên dữ liệu, SV sẽ có xu hướng thận trọng hơn khi sử dụng thông tin. Họ sẽ không coi câu trả lời của AI là tuyệt đối đúng mà chỉ là một nguồn tham khảo cần được kiểm chứng. Ngoài ra, cần khuyến khích mô hình “học tập kết hợp giữa con người và AI” (human-AI collaboration). Trong mô hình này, SV và AI đóng vai trò bổ trợ cho nhau: AI hỗ trợ cung cấp thông tin và gợi ý, trong khi con người chịu trách nhiệm phân tích, đánh giá và ra quyết định. Ví dụ: trong quá trình nghiên cứu một đề tài, SV có thể sử dụng ChatGPT để: Tìm ý tưởng ban đầu; Tổng hợp tài liệu; Gợi ý cấu trúc bài viết. Sau đó, SV phải tự: Lựa chọn thông tin phù hợp; Xây dựng lập luận; Phản biện và hoàn thiện nội dung. Cách tiếp cận này giúp tận dụng tối đa lợi ích của AI mà vẫn đảm bảo phát triển tư duy độc lập. Cuối cùng, cần xây dựng văn hóa học thuật trung thực và có trách nhiệm trong sử dụng AI. SV cần nhận thức rõ việc lạm dụng ChatGPT không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn làm suy giảm năng lực cá nhân trong dài hạn. Do đó, sử dụng AI cần đi kèm với ý thức tự giác, trung thực và mục tiêu phát triển năng lực thực chất.

3. Kết luận

Bài báo đã tập trung phân tích mối quan hệ giữa mức độ phụ thuộc vào ChatGPT và sự phát triển tư duy phản biện của SV Học viện CSND trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Trên cơ sở tổng hợp lý luận và phân tích logic có thể rút ra một số kết luận chính như sau: 1) ChatGPT là một công cụ AI có giá trị hỗ trợ đáng kể trong hoạt động học tập của SV. Khi được sử dụng một cách hợp lý, công cụ này góp phần nâng cao hiệu quả tiếp cận tri thức, mở rộng góc nhìn và hỗ trợ quá trình phân tích vấn đề; 2) Mức độ phụ thuộc vào ChatGPT đóng vai trò quyết định đến chiều hướng tác động đối với tư duy phản biện. Việc sử dụng ở mức độ thấp hoặc có kiểm soát giúp kích thích tư duy độc lập và khả năng phản biện. Ngược lại, khi SV phụ thuộc quá mức vào các nội dung do AI tạo ra, họ có xu hướng giảm khả năng tự phân tích, hạn chế việc kiểm chứng thông tin và suy yếu kỹ năng lập luận cá nhân; 3) Đối với SV Học viện CSND, tác động tiêu cực của việc phụ thuộc vào ChatGPT có thể nghiêm trọng hơn so với các ngành đào tạo khác. Nguyên nhân là do đặc thù nghề nghiệp đòi hỏi khả năng tư duy logic, đánh giá chứng cứ và ra quyết định trong điều kiện phức tạp, không có sẵn đáp án. Việc hình thành thói quen “tiếp nhận sẵn có” thay vì “tư duy chủ động” có thể làm suy giảm năng lực nghiệp vụ cốt lõi, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai; 4) Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy mối quan hệ giữa mức độ phụ thuộc vào ChatGPT và tư duy phản biện mang tính chất phi tuyến, trong đó tồn tại một “ngưỡng tối ưu” của việc sử dụng công cụ AI. Khi vượt quá ngưỡng này, lợi ích của công nghệ dần bị thay thế bởi các tác động tiêu cực đến năng lực tư duy. Từ những kết luận trên, bài báo nhấn mạnh việc tích hợp ChatGPT vào

môi trường giáo dục không nên được tiếp cận theo hướng loại bỏ hay phụ thuộc hoàn toàn mà cần được định hướng như một công cụ hỗ trợ có kiểm soát. Điều quan trọng là xây dựng được năng lực sử dụng AI một cách có phê phán, trong đó người học giữ vai trò trung tâm của quá trình tư duy.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Trọng Tài, Nguyễn Minh Tuấn (2024). *Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, 24(10), 6-11.
- [2] Đặng Văn Em, Nguyễn Đình Loan Phương, Nguyễn Thị Hào (2024). *Thực trạng ứng dụng ChatGPT trong việc học tập, nghiên cứu của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Giáo dục, 24(1), 36-41.
- [3] Nguyễn Thị Phước (2023). *Sử dụng Chat GPT làm công cụ hỗ trợ trong việc dạy và học ngành Truyền thông*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, số 25 tháng 9, tr. 95-100.
- [4] Nguyễn Phúc Quân (2023). *ChatGPT hỗ trợ khả năng tự học và phát triển năng lực số cho thanh niên*. Kỷ yếu hội thảo khoa học Cán bộ trẻ các đại học quốc gia, đại học vùng mở rộng lần thứ II, tr. 232-237.
- [5] Nguyễn Thị Liệu, Lê Nhật Tùng, Nguyễn Thị Nguyệt Quế, Trần Thị Thúy Vi (2024). *Phân tích một số nhân tố về mục đích và thái độ của sinh viên trong việc sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo ChatGPT*. Hội thảo khoa học "Tổ chức dạy và học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo", Trường Đại học Tiền Giang, tháng 5, tr. 122-133.
- [6] Phạm Thị Thanh Trúc, Bùi Thanh Long, Lê Thu Hà (2024). *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng Chat GPT trong học tập của sinh viên khối ngành Kinh tế, Luật*. Nguồn: <https://kinhtevadubao.vn/cac-yeu-to-anh-huong-den-viec-ung-dung-chat-gpt-trong-hoc-tap-cua-sinh-vien-khoi-nganh-kinh-te-luat-30013.html>, ngày 10/10/2024.
- [7] Thái Thị Cẩm Trang (2023). *Thái độ và kỳ vọng của sinh viên sư phạm tiếng Anh đối với ChatGPT: Nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Tạp chí Giáo dục, 23(10), 51-56.
-

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG...

Tiếp theo trang 105

3. Kết luận

Phát triển năng lực tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với môi trường xã hội là yêu cầu quan trọng trong đào tạo SV ngành GDMN. Năng lực này giúp SV có khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ, tạo điều kiện để trẻ khám phá các mối quan hệ xã hội và hình thành những hành vi, kỹ năng xã hội ban đầu. Vì vậy, việc chú trọng phát triển năng lực này có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non. Để phát triển năng lực tổ chức hoạt động cho SV cần kết hợp giữa trang bị kiến thức lý luận với rèn luyện kỹ năng thực hành trong quá trình đào tạo. Đồng thời, cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy vai trò chủ động của SV trong học tập cũng như tạo điều kiện để SV vận dụng kiến thức vào thực tiễn thông qua các hoạt động thực hành, tập giảng và thực tập sư phạm. Sự gắn kết giữa đào tạo tại trường đại học với thực tiễn GDMN sẽ góp phần giúp SV tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp và nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Darling-Hammond, L (2006). *Powerful teacher education: Lessons from exemplary programs*. Jossey-Bass.
- [3] Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008). *Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Hoàng Thị Phương (2008). *Giáo trình Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] National Association for the Education of Young Children (NAEYC) (2020). *Developmentally appropriate practice in early childhood programs serving children from birth through age 8 (4th ed.)*. Washington, DC: Author.
- [6] Nguyễn Ánh Tuyết (2014). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Rychen, D. S., & Salganik, L. H. (Eds.) (2003). *Key competencies for a successful life and a well-functioning society*. Hogrefe, Huber Publishers.
- [8] Weinert, F.E. (2001). *Concept of Competence: A Conceptual Clarification* in Rychen & Salganik (eds.), *Defining and Selecting Key Competencies*, Hogrefe & Huber Publishers.